

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/ HS – ST

Ngày: 15/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Lệ Thu

Ông Đoàn Việt Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX – HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S (Tên gọi khác: Hoàng Văn S);

Sinh ngày: 15/7/1965 tại Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Dương Thị D (đều đã chết); vợ là Hoàng Thị T và có 06 con (con lớn sinh năm 1984 con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 16/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh để điều trị vết thương. Đến ngày 06/3/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S:* Bà Hoàng Thu Chung – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nông Văn V - sinh năm 1977 (đã chết)

** Đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích của bị hại:*
Anh Nông Văn C – sinh năm: 1994; trú tại: Xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Hoàng Quang Q - Sinh năm: 1979; trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Hoàng Văn S1 - Sinh năm: 1972; trú tại: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh T. Có mặt.

3. Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1998; trú tại: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh T. Có mặt.

4. Hoàng Văn L - Sinh năm: 1960; trú tại: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:* Ông Lý Văn D – sinh năm: 1957; trú tại: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2017 Hoàng Văn S – sinh năm 1965; trú tại Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh T đang trên đường đi làm ruộng về thì gặp anh Nông Văn V, sinh năm 1977, trú tại Thôn L, xã C, huyện P và anh Hoàng Quang Q, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã B, huyện P đi ngược chiều. Nhìn thấy S, V đã có những hành động và thái độ chửi bới, xúc phạm S, hai bên lời qua tiếng lại sau đó S bỏ đi về nhà của em trai ruột là Hoàng Văn S1, trú cùng thôn K, xã H. Đến khoảng 19 giờ khi S đang ngồi uống nước với S1 ở trước cửa nhà thì thấy Lý Văn D đi qua trên tay D cầm một chai rượu D mời S và S1 sang nhà D cùng ngồi uống rượu tiếp. Trong khi D, S, S1 đang ngồi uống rượu thì Nông Văn V bế con gái của V cùng với Q đi vào. V bế con gái ngồi xuống ghế đối diện chỗ S và S1, còn Q ngồi cạnh V và D. Lúc này, V lại tiếp tục xúc phạm và thách thức dọa đánh nhau với S. Bị xúc phạm đến lòng tự tôn dân tộc và danh dự bản thân S cũng chửi lại V. V bực tức liền đặt con gái xuống ghế bên phải của V và đứng dậy đi vòng qua bàn uống nước đồng thời dùng tay phải ấn vào sau gáy làm S ngã úp mặt xuống đất. Tiếp đó, V dùng hai tay đánh liên tục vào lưng S. Thấy đánh nhau Q và S1 đứng dậy chạy ra cửa, con gái V cũng chạy theo sau. Do bị V đánh nên S đánh lại khiến V đau và

bỏ chạy ra cửa, S đuổi theo đến cửa thì dừng lại. Q thấy vậy chạy vào trong nhà vòng qua phía sau dùng chân đá vào mạng sườn bên trái của S làm S bị ngã ép vào cửa bên phải. S quay người lại dùng tay phải đâm một phát trúng ngực của Q làm Q ngã ngửa ra nền nhà, khi bị ngã Q dùng tay trái ôm vào vai S kéo S ngã theo, với tư thế úp mặt vào nhau. Q với tay phải ra phía sau gầm tủ của nhà ông D lấy được một con dao quắm giờ lên định chém S. Thấy vậy, S dùng hai tay nắm lấy phần thừa chuôi dao phía bên dưới tay cầm của Q, hai người giằng co con dao khiến cho con dao va vào trán bên trái và cẳng tay bên trái của Q gây xước da, S cũng bị sống dao va vào đầu nhưng chỉ bị xước nhẹ. Do sợ Q cướp được dao sẽ chém mình nên S cúi xuống dùng răng cắn một nhát vào bắp tay phải của Q và giữ ở đó không nhả. Bị S cắn đau nên Q xin S tha cho, S thả Q ra và cầm con dao cắt vào gầm tủ nhà ông D rồi đi ra cửa. Lúc đó V đang đứng ngay trước cửa tay cầm một khúc củi gỗ giờ lên định vụt S, thấy vậy S cầm luôn chiếc Cuốc (gọi theo tên địa phương là bai sắt) cán bằng gỗ đen tròn, cán cuốc có vanh trung bình là 11cm, dài 82cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, lưỡi cuốc có chiều rộng 23,5cm, chiều cao 12cm trên lưỡi cuốc có một vết nứt dài 4cm đặt ở phía bên trái trước cửa nhà ông D. S giờ chiếc cuốc lên để đỡ nên đoạn củi mà V giờ lên đánh không trúng vào người S. V cầm đoạn củi bỏ chạy ra hướng ngã ba đường rẽ đi xã H và xã C, thấy V bỏ chạy S cầm cuốc ném theo nhưng không trúng. V chạy được khoảng 18,5m đến trước cửa nhà Hoàng Văn L thì bị vấp vào miệng cống mương nước ngã xuống. Sau đó, đứng dậy chạy tiếp về phía ngã ba, S tiếp tục đuổi theo, đến đoạn đường bê tông ngã ba thì V quay lại giờ gây lên vụt về phía S nhưng không trúng, cùng lúc đó S dùng hai tay cầm chiếc cuốc giờ lên bỏ mạnh một phát phần chuôi sắt của chiếc cuốc phần dùng để tra cán trúng đỉnh đầu bên trái của V. Rồi S kéo chiếc cuốc về phía mình khiến chiếc cuốc trúng vào mặt V, tiếp đến S cầm cuốc đẩy mạnh một phát trúng bụng làm V ngã khụy xuống nền đường bê tông. S quay lại nhặt chiếc cuốc cầm về đặt tại bên trái cửa nhà ông D rồi đi về nhà của S.

Hậu quả: Nông Văn V bị thương ở vùng đầu chân thương sọ não, vỡ xương thái dương trái, máu tụ ngoài màng cứng bán cầu trái, hôn mê bốn điểm, suy hô hấp, thở máy, tử vong vào ngày 12/01/2018.

Hoàng Văn S bị gãy xương sườn số 9 phải điều trị tại bệnh viện đa khoa Bắc Kạn.

Hoàng Quang Q bị một vết rách ở trán và một vết thương ở tay trái, một vết cắn ở tủy phải phải đi điều trị tại trung tâm y tế huyện P.

Tại kết luận giám định số: 03 ngày 07/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Nông Văn V là 100% (một trăm phần trăm)

Bản kết luận giám định số: 94 ngày 12/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Hoàng Văn S là 03% (Ba phần trăm)

Bản kết luận: 95 ngày 12/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Hoàng Quang Q là 14% (Mười bốn phần trăm)

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 29 ngày 18/01/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Hành vi phạm tội xảy ra ngoài cơn, Hoàng Văn S đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKS - P1 ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm: Ngày 06/9/2017 do Nông Văn V đã có những lời nói và hành động xúc phạm đến cá nhân cũng như lòng tự tôn dân tộc của bị cáo, đồng thời V cũng là người xông vào đánh bị cáo trước nên bị cáo không kiềm chế được bản thân bị cáo đã đánh nhau với Nông Văn V và Hoàng Quang Q tại nhà của ông Lý Văn D. Khi Viết bỏ chạy ra ngoài cửa có cầm theo đoạn gậy gỗ định đánh bị cáo, bị cáo nhìn thấy chiếc cuốc của nhà ông D để cạnh cửa ra vào nên đã cầm cuốc ném và đuổi theo V, đi được khoảng 18m thì V bị vấp ngã sau đó đứng lại quay người dùng gậy đánh bị cáo, lúc này bị cáo giơ cuốc lên đánh mạnh trúng đỉnh đầu V, rồi kéo cuốc lại trúng vào mặt rồi đẩy chiếc cuốc về phía bụng V làm V ngã ngực xuống đất. Sau đó, V được đưa đi cấp cứu đến ngày 12/01/2018 thì tử vong. Bị cáo khẳng định cái chết của Viết là do bị cáo gây ra. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng với gia đình có đến nhà bị hại để xin lỗi và bồi thường số tiền 5.000.000đ nhưng gia đình bị hại không nhận bị cáo phải nhờ người quen đến Cục thi hình án hình sự nộp hồ, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung đã truy tố và trình bày lời luận tội: Sau khi xem xét lời khai của bị cáo và những người làm chứng thấy rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do lỗi của bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để bồi thường khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, p, khoản 1 và khoản 2

Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài ra bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 46 là “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra*” và “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi*” bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do vậy, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận các khoản sau:

- + Tiền thuốc men và chi phí điều trị: 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu)
- + Tiền hỗ trợ về nhà điều trị là 1.500.000đ/ tháng x 02 tháng = 3.000.000đ
- + Tiền mất thu nhập là: 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng)
- + Tổn thất tinh thần là 69.500.000đ (sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)
- + Chi phí gửi xương: 200.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng)
- + Mai táng phí là: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)
- + Trợ cấp nuôi con là: 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng).

Tổng là: 268.700.000đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) xác định người bị hại cũng có lỗi nên phân trách nhiệm bồi thường dân sự chia đôi còn: 134.350.000đ (Một trăm ba mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, hơn nữa bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của bị hại, bị hại đã xúc phạm đến lòng tự tôn dân tộc và xúc phạm bản thân bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo cùng với gia đình đến nhà bị hại để đề nghị bồi thường khắc phục hậu quả thể hiện thái độ ăn năn tuy nhiên gia đình bị hại không đồng ý. Mong HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội do lạc hậu*” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Về hình phạt: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận các khoản theo như yêu cầu trong đơn mà người đại diện đã nộp trước đó. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp chỉ thay

đổi mức yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nông Thị Quỳnh H là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra, viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như những người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ, lời khai của người làm chứng, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định vì mâu thuẫn cá nhân trước đó, bị hại Nông Văn V đã có những lời nói và hành động xúc phạm đến cá nhân và lòng tự tôn dân tộc của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc Mông nên khi bị hại Nông Văn V nói những lời tục tĩu và đe dọa “*Thằng mèo già có thích đánh nhau không?*”. Sau đó, bị hại xông vào túm ngực đánh bị cáo do không kiềm chế được bản thân bị cáo đã đánh trả lại bị hại. Mặc dù, bị cáo nhận thức được việc đánh vào đầu của bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng quá bức xúc về hành động của bị hại nên bị cáo dùng cuốc (bai sắt) đánh bị hại bỏ mặc hậu quả xảy ra. Đây là hành vi xâm phạm tính mạng của người khác, gây mất trật tự xã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, dù bị cáo là người nhiều tuổi hơn nhưng người bị hại đã có những hành động coi thường bị cáo sau đó buông lời thách thức, xúc phạm đến cá nhân và lòng tự tôn dân tộc của bị cáo, bị hại còn xông vào đánh bị cáo trước. Từ những lý do trên HĐXX thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của con người. gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo,

nhằm giáo dục, cải tạo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt các quy định của địa phương, nơi cư trú. Tại các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo cùng với gia đình đến nhà bị hại để bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng gia đình bị hại không chấp nhận do đó bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để bồi thường cho gia đình bị hại tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn; tại thời điểm trước, trong, sau khi phạm tội bị cáo có bệnh động kinh triệu chứng có liên quan khu trú và hội chứng động kinh với các cơn co giật bộ phận phức tạp. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2; bị hại đã dùng những lời lẽ xúc phạm, miệt thị cá nhân và lòng tự tôn dân tộc khiến bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi cố ý gây sự trước với bị cáo nên HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, đ, n, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 “*Người phạm tội có công với cách mạng*” vì có thành tích tham gia dân công hỏa tuyến bảo vệ Tổ quốc được Bộ tư lệnh quân khu 2 chứng nhận và được hưởng chế độ theo quy định. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của bộ luật để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 339.501.520đ; ngoài ra gia đình bị hại còn yêu cầu bị cáo Hoàng Văn S phải cấp dưỡng nuôi con gái của Nông Văn V là Nông Thị Quỳnh H – sinh ngày 04/7/2015 cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi. Với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng trên một tháng).

Hội đồng xét xử thấy cần phải chấp nhận các khoản:

*** Chi phí thực tế cho việc cứu chữa:**

- Chi phí có hóa đơn và biên lai thu tiền kèm theo gồm:

+ Tiền thuê xe cứu thương đến trung tâm y tế huyện P, và thuê xe chuyển viện xuống bệnh viện đa khoa Bắc Kạn và bệnh viện đa khoa Việt Đức là:

$360.000đ + 1.600.000đ + 3.400.000đ = 5.360.000đ$ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Tiền viện phí tại Trung tâm y tế huyện P: 1.168.682đ (Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng)

+ Tiền phí dịch vụ tại bệnh viện Việt Đức: 11.221.138đ (Mười một triệu hai trăm hai mươi một nghìn một trăm ba mươi tám đồng)

+ Phí bảo quản hộp sọ: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Tiền viện phí tại bệnh viện Bắc Kạn: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng)

+ Tiền sữa, thuốc và các dụng cụ y tế hỗ trợ khác theo chỉ định của bác sĩ tổng là: 11.235.000đ (Mười một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng: 31.748.520đ (Ba mươi một triệu tám trăm tám mươi tư nghìn tám trăm hai mươi đồng).

- Chi phí không có hóa đơn gồm:

+ Tiền ăn của 02 người phục vụ tại Pác Nặm: $100.000đ/ngày = 200.000đ$ (Hai trăm nghìn đồng);

+ Tiền thuốc và các chi phí sinh hoạt khác tại bệnh viện đa khoa Bắc Kạn ngày 07/9/2018: 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn);

+ Chi phí thuê xe chuyên viên từ bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên xuống bệnh viện Việt Đức: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Tiền thuê 02 y tá đi cùng phục vụ: 1.000.000đ (Một triệu đồng);

+ Chi phí phát sinh khác tại bệnh viện Việt Đức từ ngày 07 đến ngày 21/9/2017: 10.948.000đ (Mười triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

+ Chi phí phát sinh khi điều trị tại bệnh viện đa khoa Bắc Kạn từ ngày 21/9/2017 đến ngày 02/10/2017: 9.896.000đ (Chín triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

+ Chi phí điều trị tại bệnh viện Bắc Kạn từ ngày 18 đến ngày 26/10/2017: 4.359.000đ (bốn triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng);

+ Phí gửi xương hộp sọ tháng thứ 4: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ Hỗ trợ tiền điều trị tại nhà 02 tháng: $1.500.000đ/tháng = 3.000.000đ$ (Ba triệu đồng).

Như vậy tổng số tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe mà đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu là: 61.001.520đ (Sáu mươi một triệu không trăm linh một nghìn năm trăm hai mươi đồng). HĐXX đã xem xét chấp nhận các khoản theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại trong bảng kê với tổng số tiền được cộng lại chi tiết là: 63.791.520đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng).

*** Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại:** Bị hại không có nghề nghiệp ổn định do đó không xác định được mức thu nhập cụ thể. HĐXX áp dụng mức thu nhập bình quân là của lao động phổ thông theo vùng là: 150.000đ/ngày x 126 ngày = 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

*** Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại:** Thời gian bị hại nằm viện là từ (06/9/2017 - 02/10/2017) sau đó về nhà và tiếp tục đi bệnh viện điều trị từ (18/10/2017 - 26/10/2017) thì được ra viện. Do vậy số ngày bị hại nằm bệnh viện điều trị là 34 ngày. Những ngày điều trị tại bệnh viện HĐXX xem xét mức thu nhập bị mất cho 02 người chăm sóc. Những ngày điều trị tại nhà HĐXX chấp nhận mức thu nhập thực tế của 01 người chăm sóc cụ thể như sau:

+ Thu nhập thực tế của 01 người chăm sóc từ khi bị hại đi điều trị đến khi bị hại mất là: 150.000đ/ngày x 126 ngày = 18.900.000đ

+ Thu nhập thực tế của 01 người đi cùng chăm sóc khi bị cáo nằm viện là: 150.000đ x 34 ngày = 5.100.000đ

*** Chi phí hợp lý cho việc mai táng:** Cần chấp nhận chi phí thực tế theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm: Tiền mua áo quan 10.000.000đ (Mười triệu đồng); chi phí khác 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tổng là: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; không chấp nhận các chi phí cúng tế, lễ bái nên tiền thuê thầy làm lễ là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo yêu cầu của gia đình bị hại không được HĐXX chấp nhận.

*** Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần:** Tại phiên tòa sơ thẩm HĐXX đã giải thích cho các bên về việc tự thỏa thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi nên hai bên cần xem xét thỏa thuận, nhưng hai bên không thỏa thuận được. Do vậy HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật với mức 50 lần mức lương cơ sở do nhà

nước quy định (Lương cơ sở tại thời điểm hiện tại là 1.390.000đ) tương đương với số tiền: 69.500.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 194.191.520đ (Một trăm chín mươi tư triệu một trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng) xác định bị hại cũng có lỗi nên phải chịu $\frac{1}{2}$ trách nhiệm. Do đó bị cáo chỉ phải bồi thường số tiền tương ứng với mức độ lỗi là: 97.095.760đ (Chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

*** Ngoài ra, bị cáo còn phải cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho người bị hại cụ thể:** Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng). Sau khi xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo HĐXX thấy mức cấp dưỡng như vậy là hợp lý. Tuy nhiên, cháu Nông Thị Quỳnh H là con chung của bị hại Nông Văn V và chị Hoàng Thị T nên chị T cũng phải có trách nhiệm nuôi con. Do vậy mức cấp dưỡng được chia đôi. Cần buộc bị cáo Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Quỳnh H – sinh ngày 04/7/2015 cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi với mức cấp dưỡng là 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng trên một tháng). Thời điểm tính khoản tiền cấp dưỡng này được tính từ ngày bị hại chết ngày 12/01/2018. Vậy tổng số tiền bị cáo phải cấp dưỡng một lần cho cháu Nông Thị Quỳnh H sẽ là: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) x 186 tháng = 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc áo phong màu xanh da trời, dạng áo nữ không có ống tay áo, phía trước ngực có kẻ caro màu nâu trắng, tại phần kẻ caro có vết sẫm màu không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc cuốc (từ địa phương là bai) cán bằng gỗ đen tròn, dài 82cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, lưỡi cong về phải sau, lưỡi cuốc có chiều rộng 23,5cm, chiều cao 12cm, trên lưỡi cuốc có một vết nứt dài 4cm, cán cuốc có vành trung bình là 11cm là công cụ phạm tội tịch thu của gia đình ông Lý Văn D, tại phiên tòa ông D không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 con dao quắm bằng kim loại màu đen lưỡi dao sắc, bản dao rộng 05cm, chuôi dao được tra cán gỗ, dao dài 33cm, phần chuôi bằng gỗ dài 16cm, cán gỗ tròn, vành trung bình 11cm thu giữ của gia đình ông Lý Văn D, ông D không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 01294 ngày 11/4/2018 để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho bị cáo.

Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo cũng có đơn xin miễn án phí do vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ sảm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S (tên gọi khác Hoàng Văn S) phạm tội “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 93, điểm b, đ, n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/NQ-QH14; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/3/2018 được trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 13/9/2017 đến 16/9/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 595; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: 63.791.520đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng).

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Thu nhập thực tế của người chăm sóc: 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) + 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) = 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng)

+ Mai táng phí: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng)

+ Tổng thất tinh thần: 69.500.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)

Tổng là: 194.191.520đ (Một trăm chín mươi tư triệu một trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi đồng) xác định bị hại cũng có lỗi nên phải chịu ½ trách nhiệm. Do đó bị cáo chỉ phải bồi thường số tiền tương ứng với mức độ lỗi là: 97.095.760đ (Chín mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Quỳnh H sinh ngày 04/7/2015 cho đến khi cháu H đủ 18 (Mười tám) tuổi với tổng số tiền là: 93.000.000đ (Chín mươi ba triệu đồng). Khoản tiền cấp dưỡng này sẽ được giao cho chị Hoàng Thị T (mẹ đẻ cháu Nông Thị Quỳnh H), trú tại: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn là người đang trực tiếp nuôi cháu H.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 (Một) chiếc áo phông màu xanh da trời, dành áo nữ không có ống tay áo, phía trước ngực có kẻ caro màu nâu trắng, tại phần kẻ caro có vết sẫm màu;

- 01 (Một) chiếc cuốc (từ địa phương là bai) cán bằng gỗ đen tròn, dài 82cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, lưỡi cong về phải sau, lưỡi cuốc có chiều rộng 23,5cm, chiều cao 12cm, trên lưỡi cuốc có một vết nứt dài 4cm, cán cuốc có vành trung bình là 11cm;

- 01(Một) con dao quắm bằng kim loại màu đen lưỡi dao sắc, bản dao rộng 05cm, chuôi dao được tra cán gỗ, dao dài 33cm, phần chuôi bằng gỗ dài 16cm, cán gỗ tròn, vành trung bình 11cm;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 01294 ngày 11/4/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hoàng Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Lệ Thu Đoàn Việt Hưng

Nguyễn Công Thái

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PC45, CA tỉnh Bắc Kạn
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Trại tạm giam
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs;

Nguyễn Công Thái

Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 198.727.820đ (Một trăm chín mươi tám triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên trong vụ án này bị hại là người có lỗi đã có những hành động và lời nói xúc phạm bị cáo, đồng thời bị hại lao vào túm ngực áo đánh bị cáo trước, hành động ban đầu của bị cáo chỉ là tự vệ. Đến khi bị hại cần gây định đánh bị cáo đúng lúc đó, bị cáo nhìn thấy cái cuốc ở gần đấy nên mới dùng cuốc để đuổi đánh bị hại dẫn đến tử vong. Xác định bị cáo không có sự chuẩn bị trước, không có động cơ, mục đích từ đầu là sẽ giết chết bị hại mà hành vi của bị cáo là bột phát do quá tức giận không làm chủ được bản thân. Vì vậy, xem xét mức độ lỗi của người bị hại HĐXX thấy cần buộc bị hại chịu 1/3 mức độ lỗi. Do đó mức bồi thường mà bị cáo buộc phải bồi thường cho gia đình bị hại là: $198.727.820đ \times \frac{2}{3} = 132.485.213đ$ (Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm mười ba đồng).

- Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Quỳnh Hương – sinh ngày 04/7/2015; trú tại : Thôn Lũng Phắc, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hương đủ 18 (mười tám) tuổi. Thời điểm tính khoản tiền cấp dưỡng được tính từ ngày 12/01/2018.